

Số: 111/QĐ-UBND

Nậm Nhùn, ngày 08 tháng 3 năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU	
Số: 1117
ĐẾN Ngày: 23/3/2018
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính
các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nậm Nhùn năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND huyện Nậm Nhùn về việc Thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định xác định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của UBND các xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nậm Nhùn năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Nậm Nhùn năm 2017.

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thông báo rộng rãi chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của đơn vị tới toàn thể cán bộ, công chức, tập thể, nhân dân trên địa bàn quản lý được biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.*

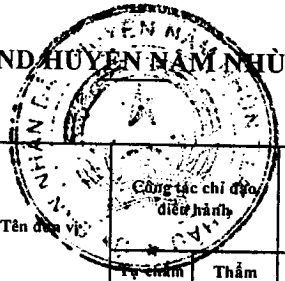
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Minh
Phạm Đức Minh



CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 114/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND huyện Nam Nhùn)

STT	Tên đơn vị	Công tác chỉ đạo, điều hành		Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL		Cải cách thủ tục hành chính		Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước		Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức		Hiện đại hóa nền hành chính		Chỉ số CCHC năm 2017						Xếp loại	Xếp hạng	
		Tự chấm điểm	Thẩm định	Tự chấm điểm	Thẩm định	Tự chấm điểm	Thẩm định	Tự chấm điểm	Thẩm định	Tự chấm điểm	Thẩm định	Tự chấm điểm	Thẩm định	Tự chấm điểm	Thẩm định	Tự chấm điểm	Thẩm định	Điểm thưởng	Điểm trừ	Tổng điểm	Điểm chuẩn			Tỷ lệ %
1	TT Nam Nhùn	20,0	20,0	15,0	15,0	10,0	10,0	6,0	6,0	10,5	10,5	14,0	14,0	15,0	15,0	90,50	90,50	1,0	0,0	91,50	95,50	95,81	Xuất sắc	1
2	Xã Nam Hàng	20,0	19,0	15,0	13,0	10,0	8,0	6,0	6,0	10,5	10,5	14,0	14,0	15,0	15,0	90,50	85,50	1,0	0,0	86,50	95,50	90,58	Xuất sắc	2
3	Xã Nam Mạnh	20,0	18,5	15,0	13,0	8,5	8,5	6,0	6,0	9,5	8,5	14,0	13,0	15,0	13,0	88,00	80,50	0,0	3,0	77,50	95,50	81,15	Tốt	7
4	Xã Lê Lợi	20,0	18,0	15,0	13,0	10,0	10,0	6,0	6,0	10,5	7,5	13,0	13,0	13,0	13,0	87,50	80,50	0,0	2,0	78,50	95,50	82,20	Tốt	6
5	Xã Pù Đao	20,0	17,5	15,0	14,0	10,0	10,0	6,0	6,0	10,5	10,5	13,0	13,0	13,0	13,0	87,50	84,00	0,0	2,0	82,00	95,50	85,86	Tốt	3
6	Xã Hua Bùm	17,0	15,0	14,5	12,5	6,0	5,0	6,0	6,0	6,5	7,5	9,5	8,5	5,5	5,5	65,00	60,00	0,0	2,0	58,00	89,50	64,80	Khá	9
7	Xã Nam Ban	20,0	18,75	15,0	14,0	9,0	7,0	6,0	6,0	10,5	10,5	13,0	13,0	5,5	7,0	79,00	76,25	1,0	2,0	75,25	89,50	84,08	Tốt	4
8	Xã Trung Chải	20,0	19,5	15,0	12,0	10,0	8,0	6,0	6,0	10,5	9,5	13,0	13,0	7,0	7,0	81,50	75,00	1,0	2,0	74,00	89,50	82,68	Tốt	5
9	Xã Mường Mò	20,0	19,5	15,0	14,0	9,0	8,0	6,0	6,0	10,5	10,5	14,0	10,0	7,0	7,0	81,50	75,00	1,0	2,0	74,00	89,50	82,68	Tốt	5
10	Xã Nam Chá	17,25	13,0	12,0	10,0	6,0	5,0	6,0	3,0	10,5	10,5	12,5	10,5	2,5	2,5	66,75	54,50	0,0	4,0	50,50	86,50	58,38	Trung bình	10
11	Xã Nam Pi	20,0	15,75	15,0	14,0	10,0	9,0	6,0	6,0	10,5	8,5	14,0	13,0	4,0	4,0	79,50	70,25	0,0	5,0	65,25	86,50	75,43	Khá	8